

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTTTr ngày 16 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

TT	Mục tiêu chương trình đào tạo
PO1	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sức khỏe tốt; tuân thủ pháp luật và thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập và nghề nghiệp.
PO2	Có nền tảng kiến thức khoa học giáo dục để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong nhà trường phổ thông.
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn học và văn hoá, làm nền tảng cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và tham gia các hoạt động giáo dục.
PO4	Thực hiện hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp sư phạm trong dạy học Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
PO5	Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và học tập suốt đời; thích ứng dụng với môi trường nghề nghiệp và bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

NHÓM NĂNG LỰC	PLO
KIẾN THỨC	PLO1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO2: Vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học và lí luận dạy học để thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn phù hợp với đặc điểm người học và yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông.
	PLO3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học và văn học Việt Nam, văn học nước ngoài để phân tích nội

	<p>dung và tổ chức giảng dạy môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>PLO4: Vận dụng kiến thức liên ngành về văn hoá, xã hội để phân tích, lí giải nội dung môn Ngữ văn và tích hợp trong hoạt động dạy học.</p>
KỸ NĂNG	<p>PLO5: Thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm người học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>PLO6: Tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra – đánh giá trong nhà trường phổ thông.</p> <p>PLO7: Thực hiện giao tiếp sư phạm và xử lý các tình huống trong môi trường giáo dục nhằm duy trì môi trường học tập tích cực và hỗ trợ học sinh.</p> <p>PLO 8: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương), nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp để học tập, làm việc và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.</p>
	<p>PLO9: Tự định hướng học tập, phát triển nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.</p> <p>PL10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>
MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	

3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
1	PO1	<p>PLO1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>PL10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>

2	PO2	PLO2: Vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học và lí luận dạy học để thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn phù hợp với đặc điểm người học và yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông.
3	PO3	<p>PLO3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học và văn học Việt Nam, văn học nước ngoài để phân tích nội dung và tổ chức giảng dạy môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>PLO4: Vận dụng kiến thức liên ngành về văn hoá, xã hội để phân tích, lí giải nội dung môn Ngữ văn và tích hợp trong hoạt động dạy học.</p>
4	PO4	<p>PLO5: Thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm người học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>PLO6: Tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra – đánh giá trong nhà trường phổ thông.</p> <p>PLO7: Thực hiện giao tiếp sư phạm và xử lý các tình huống trong môi trường giáo dục nhằm duy trì môi trường học tập tích cực và hỗ trợ học sinh.</p> <p>PLO 8: Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương), nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp để học tập, làm việc và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.</p>
5	PO5	<p>PLO9: Tự định hướng học tập, phát triển nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.</p> <p>PL10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>

4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn

4.1. Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:

- Giáo viên Ngữ văn: Thực hiện giảng dạy môn Ngữ văn tại các cơ sở giáo dục phổ thông (THCS, THPT), cơ sở giáo dục nghề nghiệp và, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, có thể tham gia giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục khác trên phạm vi toàn quốc;

- Giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài: Thực hiện giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo tiếng Việt, các chương trình hợp tác quốc tế;

- Nghiên cứu viên: Tham gia hoạt động nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, hoặc các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực văn học, ngôn ngữ học và giáo dục;

- Cán bộ, viên chức: Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức nghề nghiệp với các vị trí liên quan đến giáo dục, văn hoá, truyền thông hoặc quản lý giáo dục;

- Chuyên gia tư vấn, biên tập viên: Tham gia công tác biên tập, tư vấn nội dung tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí – truyền thông; tham gia biên soạn sách giáo khoa, tài liệu học thuật và các dự án phát triển giáo dục;

- Nhân sự trong lĩnh vực đa văn hoá: Tham gia các chương trình, dự án giáo dục và hoạt động văn hoá trong môi trường đa văn hoá, bao gồm các chương trình dành cho cộng đồng dân tộc thiểu số và hợp tác quốc tế.

4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn

- Tiếp tục đào tạo sau đại học: Học tập ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong các ngành như Sư phạm Ngữ văn, Giáo dục học, Ngôn ngữ học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài và các ngành khoa học xã hội có liên quan;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn nhằm cập nhật kiến thức, phát triển năng lực giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giáo dục;

- Phát triển năng lực nghề nghiệp liên tục: Tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; nâng cao trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá.